

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1791/TTr-SNV ngày 22/6/2023 về việc ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (có mẫu Quyết định kèm theo)

Điều 2. Căn cứ mẫu Quyết định (ban hành kèm theo Quyết định này), thực tiễn quản lý và các quy định của pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phù hợp với các quy định của pháp luật và của Thành phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP.
- Các phòng TH, KTTH, KTN, KGVX, NC;
- Công Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

32549 - 4

R

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

MẪU QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3443** /QĐ-UBND ngày **30 / 6 /2023** của UBND thành phố Hà Nội, ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Kinh tế thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN (HUYỆN, THỊ XÃ)...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **/...../QĐ-UBND**

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN, THỊ XÃ).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. (Đối với quận) Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; công thương; phòng, chống thiên tai, các lĩnh vực thuộc chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn.

(Đối với huyện, thị xã) Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện (thị xã), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; công thương; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức và công tác của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã), đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã):

a) Dự thảo quyết định, chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ trên địa bàn quận (huyện, thị xã); thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Dự thảo quyết định; kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm thuộc lĩnh vực công thương; quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) theo quy định;

Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định.

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) dự thảo các văn bản về lĩnh vực: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; công thương; nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

5. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn quận (huyện, thị xã).

6. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp;

7. Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền và quy định của pháp luật.

8. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

9. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn:

Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định;

Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn;

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp;

Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã);

Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND quận (huyện, thị xã) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Công thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định;

10. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

11. Tham mưu giúp UBND quận (huyện, thị xã) trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các chợ trên địa bàn, phối hợp với Sở Công thương, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các quy định về phát triển và quản lý chợ theo chỉ đạo của UBND Thành phố, các sở, ngành liên quan và UBND quận (huyện, thị xã) trong công tác phát triển và quản lý chợ trên địa bàn.

12. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn.

14. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về dê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về dê điều; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dê tổ chức lực lượng quản lý dê nhân dân, lực lượng tuần tra canh gác dê; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ dê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với dê điều theo phân công của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

15. Phối hợp tổ chức bảo vệ dê điều, công trình phòng, chống thiên tai; các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

16. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện (thị xã) về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm – OCOP; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

17. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

18. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn huyện (thị xã) theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

20. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn theo quy định.

21. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn.

22. Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của phòng theo quy định của pháp luật, theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân nghệ trên địa bàn về khoa học và công nghệ; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

23. Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

24. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; về công thương; nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

25. Tổ chức kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; công thương; nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền và quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

26. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và của cơ quan nhà nước cấp trên.

27. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của phòng; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ; công thương; nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

28. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao; quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và của cơ quan nhà nước cấp trên.

29. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Phòng Kinh tế có Trưởng phòng, ... Phó Trưởng phòng¹ và công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ

a) Trưởng phòng Kinh tế là Ủy viên Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

b) Phó Trưởng phòng Kinh tế là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức Phòng Kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quyết định trong tổng biên chế công chức của quận (huyện, thị xã) được cấp có thẩm quyền giao.

b) Việc bố trí công tác đối với công chức Phòng Kinh tế phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, phẩm chất, trình độ và năng lực của công chức.

¹ Số lượng Phó Trưởng phòng Kinh tế do UBND quận (huyện, thị xã) quyết định trên cơ sở quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.... tháng...năm...;
2. Quyết định này thay thế Quyết định số..., ngày.... của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã); Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn); các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Công thương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Quận ủy (Huyện ủy, Thị ủy);
- Thường trực HĐND quận (huyện, thị xã);
- Chủ tịch; Các PCT UBND quận (huyện, thị xã);
- ...
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

